

HOÀN THIÊN HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

TRƯƠNG THỊ THU HIỀN*

Trong quá trình lãnh đạo đất nước thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhận thức sâu sắc về vai trò ngày càng quan trọng của văn hóa. Để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII, cần thiết phải hoàn thiện hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa một cách toàn diện từ thể chế, tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, tài chính, cơ sở vật chất và công tác thanh tra, kiểm tra.

Từ khóa: Đại hội XIII của Đảng; quản lý nhà nước; định hướng hoàn thiện; phát triển văn hóa.

In its leadership of the country's renovation, the Communist Party of Vietnam has always been deeply aware of the increasingly important role of culture. It is necessary to enhance the state management of culture in a comprehensive manner, specifically, perfect institutions, organizational apparatus, contingent of civil servants, finance, physical facilities, checking and inspection to make culture an endogenous force, a driving force for national development and defense in the spirit of the Resolution of the Thirteenth National Party Congress.

Keyword: Thirteenth National Party Congress; state management; orientation for enhancement; cultural development.

NGÀY NHẬN: 09/7/2021

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 12/8/2021

NGÀY DUYỆT: 16/9/2021

1. Đặt vấn đề

Dựa vào nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, ngay từ buổi đầu xác lập vai trò lãnh đạo, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức rõ ý nghĩa to lớn của văn hóa trong chiến lược và sách lược cách mạng. Trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng luôn đề ra những quan điểm đúng đắn về xây dựng nền văn hóa dân tộc, định hướng chiến lược cho các hoạt động quản lý nhà nước (QLNN) về văn hóa ở Việt Nam. Nhìn lại các quan điểm về xây dựng và phát triển văn hóa của Đảng qua các kỳ đại hội, có thể thấy, Đảng ta luôn chủ động, sáng tạo trong xây

dựng các quan điểm chỉ đạo về phát triển văn hóa trong từng giai đoạn cách mạng, dựa trên thực tế khách quan, sự thấm nhuần tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa bảo đảm tính kế thừa, vừa bảo đảm tính hiện đại.

2. Quan điểm của Đảng về phát triển văn hóa qua các kỳ đại hội

Đầu năm 1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp đã thông qua bản *Đề cương văn hóa Việt Nam*. Đây là lần đầu tiên kể từ ngày thành lập, Đảng họp bàn và có chủ

* TS, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

trương kịp thời về văn hóa - văn nghệ Việt Nam vào thời điểm chuẩn bị Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đề cương xác định lĩnh vực văn hóa là một trong ba mặt trận của cách mạng Việt Nam và đề ra 3 nguyên tắc của nền văn hóa mới: dân tộc hóa, đại chúng hóa và khoa học hóa¹. Nền văn hóa mới Việt Nam có tính chất dân tộc về hình thức, dân chủ về nội dung. Ngày 03/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình bày sáu nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, trong đó có hai nhiệm vụ thuộc về văn hóa: chống nạn mù chữ và giáo dục lại tinh thần Nhân dân.

Đường lối xây dựng và phát triển văn hóa trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa được hình thành bắt đầu từ Đại hội lần thứ III của Đảng (năm 1960) mà điểm cốt lõi là chủ trương tiến hành cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa, đồng thời với cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất và cách mạng về khoa học - kỹ thuật.

Đại hội IV (năm 1976) và Đại hội V (năm 1982) tiếp tục đường lối phát triển văn hóa của Đại hội III, xác định nền văn hóa mới là “nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc, có tính đảng và tính nhân dân”.

Đại hội VI (năm 1986) đã mở đầu công cuộc đổi mới, xem khoa học - kỹ thuật là động lực to lớn thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội; có vị trí then chốt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời xác định: “Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật; xây dựng một nền văn hóa, văn nghệ xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc”.

Đại hội VII (năm 1991) và Đại hội VIII (năm 1996) khẳng định: khoa học và giáo dục đóng vai trò then chốt trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, là động lực đưa đất nước thoát ra khỏi nghèo nàn, lạc hậu, vươn lên trình độ

tiên tiến của thế giới. Bên cạnh đó, Cương lĩnh 1991 (được Đại hội VII thông qua), lần đầu tiên đưa ra quan niệm nền văn hóa Việt Nam có đặc trưng: tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thay cho quan niệm nền văn hóa Việt Nam có nội dung xã hội chủ nghĩa, có tính chất dân tộc, có tính Đảng, tính Nhân dân đã được nêu ra trước đây. Đặc biệt, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” ra đời trong bối cảnh Đảng ta chủ động đổi mới tư duy, lãnh đạo toàn dân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trong đó có văn hóa. Nghị quyết đã nêu ra năm quan điểm cơ bản có sự đổi mới, chỉ đạo quá trình phát triển văn hóa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội IX (năm 2001) tiếp tục khẳng định: Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Hội nghị Trung ương 9 (khóa IX) xác định thêm: “Phát triển văn hóa đồng bộ với phát triển kinh tế”. Hội nghị Trung ương 10 (khóa IX) đặt vấn đề bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm; xây dựng chính đốn Đảng là then chốt với nhiệm vụ không ngừng nâng cao văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội. Đây chính là bước phát triển quan trọng trong nhận thức của Đảng về vị trí của xã hội và công tác văn hóa trong quan hệ với các mặt công tác khác.

Đến Đại hội X (năm 2006), với quan điểm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, những yêu cầu về tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và việc xây dựng, hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế...

được khẳng định lại, tiếp nối quan điểm về văn hóa từ kỳ đại hội trước.

Đại hội XI (năm 2011) và Đại hội XII (năm 2016) tiếp tục khẳng định đường lối nhất quán xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với mục tiêu “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đặc biệt, Đại hội XII, Bộ Chính trị đã có Kết luận về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Theo đó, để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 33-NQ/TW, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp quyết tâm thực hiện có hiệu quả, tạo chuyển biến sâu sắc, toàn diện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết.

Đại hội XIII (năm 2021) nêu rõ quan điểm chỉ đạo: “... gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”. Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết Đại hội xác định: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát

triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”. Bên cạnh đó, phát triển văn hóa được xác định là một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ Đại hội XIII: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam”.

3. Một số định hướng hoàn thiện hoạt động quản lý nhà nước về phát triển văn hóa theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

Để phát triển văn hóa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, hoạt động QLNN về văn hóa cần được hoàn thiện, tập trung vào một số định hướng sau:

Một là, hoàn thiện thể chế, chính sách QLNN về phát triển văn hóa.

Tập trung vào việc thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm phát triển về văn hóa của Đảng thành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách một cách đồng bộ, vừa bảo đảm phù hợp với nguyên tắc, thông lệ quốc tế vừa giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Trên tất cả các lĩnh vực văn hóa, cần xác định rõ chủ thể QLNN, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng ngành. Sửa đổi, bổ sung một cách đồng bộ các quy định hiện hành không còn phù hợp của các luật: *Di sản văn hóa, Sở hữu trí tuệ, Điện ảnh,*

Quảng cáo, Xuất bản, Thư viện. Hoàn thiện chính sách về hoạt động và hưởng thụ văn hóa; chính sách bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, văn hóa vùng miền; chính sách khuyến khích và tôn vinh hoạt động sáng tạo. Rà soát, xây dựng, ban hành đầy đủ, đồng bộ các chương trình, đề án, chiến lược phát triển, quy hoạch phát triển từng lĩnh vực quản lý văn hóa gắn với việc xác định rõ những chiến lược, giải pháp phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực, địa bàn quản lý cụ thể. Hoàn thiện cơ chế tự chịu trách nhiệm của các tổ chức văn hóa, nghệ thuật khi sáng tạo và sản xuất các sản phẩm văn hóa. Hoàn thiện cơ chế lựa chọn, sử dụng công chức văn hóa theo cơ chế công khai, minh bạch, cạnh tranh, trọng dụng người tài, đức.

Hai là, công tác tổ chức thực hiện thể chế, chính sách văn hóa.

Tích cực đổi mới phương thức tổ chức thực hiện thể chế, chính sách văn hóa theo hướng chính phủ số và tập trung vào công vụ cốt lõi: chuyển từ kiểm soát sang kiến tạo, can thiệp trực tiếp sang gián tiếp, tiền kiểm sang hậu kiểm. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền theo hướng đa dạng, linh hoạt, trong đó: định vị rõ giá trị văn hóa cốt lõi của người Việt Nam, của dân tộc Việt Nam; xác định rõ hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tiếp tục đa dạng hóa các kênh truyền thông quảng bá hình ảnh quốc gia, cũng như phát huy vai trò kết nối, truyền tải các giá trị văn hóa của kiều bào Việt Nam ở nước ngoài; nhấn mạnh tầm quan trọng của tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước.

Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động quản lý văn hóa trên các lĩnh vực theo các nội dung mà Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề cập về các ngành công nghiệp văn hóa, hoạt động sáng tạo, xây dựng, phát triển thị trường văn hóa, các

ngành công nghiệp văn hóa, quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường; mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc gắn với với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững ở các địa phương, các chương trình phục hồi, bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một; giữ gìn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số, các giá trị văn hóa trong tôn giáo, tín ngưỡng...

Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế của ngành văn hóa theo hướng tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế đầu tư trí tuệ, nguồn lực, tham gia phát triển văn hóa, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Tiếp tục phát huy tài năng, tâm huyết của lực lượng trí thức, văn nghệ sĩ người Việt Nam ở nước ngoài trong việc tham gia phát triển văn hóa, văn học - nghệ thuật của đất nước. Tiếp tục xây dựng và phát triển mạng lưới trung tâm văn hóa và các cơ sở văn hóa ở một số khu vực trọng điểm trên thế giới để mở rộng việc trao đổi, hợp tác trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, góp phần nâng cao "sức mạnh mềm" văn hóa của quốc gia.

Thực hiện tốt công tác tổng kết, đánh giá kết quả QLNN về văn hóa, từ đó, đúc kết kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh để phù hợp hơn với thực tiễn. Tiếp tục xây dựng những giá trị văn hóa mới, đi đôi với việc mở rộng và chủ động trong giao lưu quốc tế, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc, bắt kịp sự phát triển của thời đại. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các phần mềm quản lý với hệ thống chỉ tiêu thống kê được chuẩn hóa, phục vụ tốt hơn việc ra quyết định cho các chủ thể QLNN.

Ba là, hoàn thiện tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực QLNN về văn hóa.

Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý ngành văn hóa theo hướng tinh gọn, hiện đại, đáp ứng yêu cầu số hóa trong hoạt động quản lý,

trong đó, hoạt động của các cơ quan QLNN về văn hóa từ trung ương đến địa phương phải bảo đảm tính thống nhất, liên thông và hiệu quả; đẩy mạnh phân quyền cho địa phương; mở rộng sự tham gia của khu vực tư nhân và các thành phần kinh tế ngoài nhà nước trong cung ứng dịch vụ công, xây dựng kết cấu hạ tầng ngành văn hóa.

Coi trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức văn hóa, nghệ thuật, nhất là phải bảo đảm đủ số lượng đội ngũ công chức văn hóa cơ sở. Nâng cao năng lực, chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy QLNN về văn hóa, đặc biệt là năng lực xây dựng thể chế, chính sách, các chương trình và kế hoạch dài hạn về phát triển văn hóa. Tiếp tục nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ công chức văn hóa thông qua quá trình tiêu chuẩn hóa, tuyển chọn và bồi dưỡng công chức, chú trọng các kỹ năng mềm bên cạnh trình độ chuyên môn.

Bốn là, tăng cường các nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho phát triển văn hóa tương xứng với mức độ tăng trưởng kinh tế.

Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, nhất là thiết chế văn hóa cơ sở theo hướng tăng cường tính hiệu quả, phù hợp với đặc điểm vùng, miền với nhu cầu và nguyện vọng của người dân; phát huy hơn nữa vai trò và tính tích cực của hệ thống thiết chế văn hóa cổ truyền, của các tôn giáo và tín ngưỡng; tiếp tục đầu tư xây dựng một số thiết chế văn hóa tiêu biểu cho thời đại mới, có trang thiết bị hiện đại, chuyên nghiệp tại một số tỉnh, thành phố trọng điểm. Ưu tiên đầu tư một số cơ sở đào tạo trọng điểm, chất lượng cao trong lĩnh vực văn hóa. Cần xác định một số ngành công nghiệp văn hóa có thế mạnh làm ngành chủ đạo, mũi nhọn, tiên phong, có khả năng dẫn dắt các hoạt động văn hóa để ưu tiên phát triển. Tạo cơ chế thu hút nguồn lực khu vực tư trong cung ứng dịch vụ công của ngành văn hóa, xây dựng và thực hiện theo lộ trình việc cổ phần

hóa các tổ chức văn hóa - nghệ thuật của Nhà nước. Tiếp tục chế độ tài trợ, đặt hàng và giải thưởng cho các tác phẩm văn học - nghệ thuật, kịch bản phim điện ảnh và sản xuất phim, trợ giá xuất bản. Tiếp tục thực hiện ưu đãi về đất, thuế, phí đối với các cơ sở đào tạo và các thiết chế văn hóa.

Năm là, hoàn thiện công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo hoạt động văn hóa.

Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, thanh tra trong QLNN về văn hóa một cách rõ ràng, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ và sự phân quyền rõ ràng giữa các chủ thể tham gia. Bảo đảm tính thống nhất, bình đẳng trong thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động văn hóa. Tăng cường tính công khai, minh bạch sau kiểm tra, thanh tra. Đổi mới công tác kiểm tra, thanh tra các hoạt động văn hóa theo hướng áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm. Hoàn thiện quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo trong lĩnh vực văn hóa và tổ chức thực hiện một cách công khai, minh bạch □

Chú thích:

1. Đề cương văn hóa Việt Nam 1943. <http://dangcongsan.vn>, ngày 13/4/2020.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị. Kết luận ngày 09/6/2020 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

4. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.